

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2276/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố, công khai bộ thủ tục hành chính thuộc  
thẩm quyền giải quyết của ngành Tài chính tỉnh Tây Ninh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 119/TTr-STC ngày 21 tháng 9 năm 2017 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1387/TTr-STP ngày 21 tháng 9 năm 2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, công khai kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài chính tỉnh Tây Ninh (Có danh mục kèm theo).

Nội dung các thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn>.

Sở Tài chính, UBND cấp huyện có trách nhiệm niêm yết công khai tại bộ phận “tiếp nhận và trả kết quả”, công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và thực hiện các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố tại Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính phát hành nội dung các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp huyện được công bố, công khai kèm theo Quyết định này đến UBND cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố, công khai TTHC mới ban hành/TTHC bị thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ của ngành Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và UBND cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:* *ly*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- Bộ Tài chính;
- TT:TU, HĐND, UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

60

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

**DANH MỤC BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 2216/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH</b>		
1	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Tài chính Doanh nghiệp	
2	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Tài chính Doanh nghiệp	
3	Tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	Tài chính Doanh nghiệp	
4	Thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	Tài chính Doanh nghiệp	
5	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	Tài chính Doanh nghiệp	
6	Thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	Tài chính Doanh nghiệp	
7	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	Tài chính Doanh nghiệp	
8	Thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	Tài chính Doanh nghiệp	
9	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	Tài chính Doanh nghiệp	
10	Thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	Tài chính Doanh nghiệp	
11	Thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	Tài chính Doanh nghiệp	
12	Điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh	Quản lý Công sản	
13	Bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quản lý Công sản	
14	Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh	Quản lý Công sản	
15	Thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty nhà nước, công ty TNHH MTV do nhà	Quản lý Công sản	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Ghi chú</b>
	nước sở hữu 100% vốn quản lý, sử dụng		
16	Chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Quản lý Công sản	
17	Chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của công ty nhà nước	Quản lý Công sản	
18	Quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư	Quản lý Công sản	
19	Thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của tỉnh	Quản lý Công sản	
20	Xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi dự án kết thúc đối với các dự án địa phương quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quản lý Công sản	
21	Xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao	Quản lý Công sản	
22	Mua bán hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước	Quản lý Công sản	
23	Xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	Quản lý Công sản	
24	Xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ	Quản lý Công sản	
25	Xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	Quản lý Công sản	
26	Báo cáo kê khai tài sản nhà nước	Quản lý Công sản	
27	Giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quản lý Công sản	
28	Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị	Quản lý	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Ghi chú</b>
	tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Công sản	
29	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá	Quản lý giá	
30	Đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ	Quản lý giá	
31	Kê khai giá hàng hóa, dịch vụ	Quản lý giá	
32	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Quản lý giá	
33	Thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh	Quản lý Ngân sách	
34	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Quản lý Ngân sách	
<b>II</b>	<b>TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>		
35	Mua bán hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước (cấp huyện)	Quản lý Công sản	
36	Giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quản lý Công sản	
37	Thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của UBND cấp huyện	Quản lý Ngân sách	